

Số: 355/KH-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 17 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 2641/SGDDĐT-TCCBQLCL ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 1034/PGD&ĐT ngày 15/9/2022 của PGD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 – 2023 cấp THCS;

Căn cứ Công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022-2023 của trường THCS Mạo Khê I; từ thực tế đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, trường THCS Mạo Khê I xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2022-2023 trường THCS Mạo Khê I có 20 lớp, sĩ số học sinh có 816. Tổng số cán bộ, giáo viên: 42 (trong đó: CBQL: 03; giáo viên: 36; nhân viên: 03).

I. THUẬN LỢI

1. Đội ngũ

- 100 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, trong đó: 37 đồng chí có trình độ đào tạo chuẩn Đại học (04 đồng chí trên chuẩn); 05 đồng chí có trình độ đào tạo Cao đẳng (đang theo lộ trình đào tạo nâng chuẩn theo quy định).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ bồi dưỡng về tin học đạt trình độ từ A trở lên. Trong đó: 01 đồng chí có trình độ Đại học Tin học; 07 đồng chí có trình độ Cao đẳng Toán-Tin hoặc Toán-Lý-Tin.

2. Về cơ sở vật chất

- Năm học 2022-2023 nhà trường có 10 phòng học phục vụ cho 20 lớp học. 03 phòng học chức năng. Hệ thống phòng học và phòng chức năng có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất phục vụ dạy học: hệ thống internet; máy chiếu/tivi, máy tính ... Cụ thể:

+ Hệ thống internet: sử dụng 02 mạng cáp quang (01 của VNPT; 01 của Viettel). Các lớp học và dãy nhà hiệu bộ có đầy đủ hệ thống internet wifi phủ kín.

+ Hệ thống máy tính: 21 máy tính để bàn (BGH: 03; Hành chính: 04; phòng học của học sinh: 10; Chuyên môn: 03; Đoàn-Đội: 01) và 05 máy tính xách tay.

+ Hệ thống tivi/máy chiếu: 13 chiếc; Máy chiếu gần: 02 chiếc; Máy chiếu Projector: 01 chiếc; Máy chiếu vật thể: 07 chiếc.

+ Bảng tương tác: 02 chiếc.

- Nhà trường có 01 phòng Tin học với tổng số 33 máy tính phục vụ đủ nhu cầu cho học sinh tham gia học tập.

- Hệ thống camera được lắp đặt 100% trên các lớp và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản trị nhà trường.

Nhà trường đã được xây dựng 12 phòng học phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập (dự kiến đưa vào sử dụng trong cuối học kỳ I năm học 2022-2023).

3. Hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy

- Website quản trị hoạt động nhà trường được tích hợp trên hệ thống Cổng Thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <https://thcsmaokhe1.dongtrieu.edu.vn>.

- Hệ thống phần mềm phục vụ cho các công tác điều hành, quản lý khác như: Phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); phần mềm quản lý nhân sự ePMIS; phần mềm kiểm định chất lượng của Viettel(KDCL.edu.viettel); phần mềm kế toán MISA và hệ thống các phần mềm ứng dụng khác phục vụ công tác thi đua, phổ cập giáo dục, ...

- Hệ thống phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Ngoài việc ứng dụng một số tiện ích phục vụ cho công tác giảng dạy, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống phần mềm soạn giảng của Trí Việt, Violet, ... và một số phần mềm phục vụ công tác soạn bài trực tuyến online.

Đánh giá chung: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học tại đơn vị.

- Hệ thống CSVC về thiết bị CNTT chưa đáp ứng được hết nhu cầu của giáo viên nhà trường trong công tác giảng dạy.

II. KHÓ KHĂN

1. Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế.

2. Hệ thống phòng học xuống cấp, đặc biệt 02 phòng học thông minh đã xuống cấp trầm trọng, phòng tin học máy tính hay hỏng hóc, hệ thống máy tính bảng không còn sử dụng được để phục vụ cho công tác giảng dạy trên lớp.

B. CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM HỌC 2022-2023

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục; Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương

pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh.

3. Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Phòng GD điện tử, Hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) đối với giáo dục phổ thông và phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

4. Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; nhà trường tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ với giáo dục phổ thông cấp trường kỳ đầu năm và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Chuyển trường cho học sinh, xét tuyển học sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> ; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT, CDS trong đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1.1. Nội dung

a) Tăng cường công tác quản lý, tổ chức dạy học, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết bị hiện đại đã được đầu tư tại nhà trường; tiếp tục triển khai có hiệu quả giải pháp cải tạo phòng thực hành Tin học thành phòng đa chức năng phục vụ giảng dạy các môn học và giáo dục STEM trong các nhà trường (xây dựng bài học STEM, các hoạt động trải nghiệm STEM và hoạt động giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT Đông Triều); tổ chức dạy Tin học hiệu quả, trọng tâm là công tác tổ chức dạy Tin học trong nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; khuyến khích học sinh tích cực ứng dụng CNTT vào tham gia các cuộc thi, hội thi Sáng tạo phần mềm, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên-nhi đồng, các giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

b) Chủ động, linh hoạt áp dụng các hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT, trong đó chú ý trọng tâm một số nội dung sau:

- Chủ động lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến là Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Zoom cloud meeting và một số phần mềm miễn phí khác; chủ động lựa chọn các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) đơn giản, miễn phí triển khai áp dụng; tăng cường dạy

học trực tuyến trên internet, trên truyền hình đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng các video bài giảng, bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng; tham gia Hội thi thiết kế bài giảng e-Learning của các cấp nhằm đóng góp bài giảng vào các thư viện bài giảng trực tuyến của nhà trường và của ngành GD&ĐT thị xã (<https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>), Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT. Tổ chức quản trị, khai thác sử dụng theo cấp học, lớp học, môn học và theo chương trình từng môn học, xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng e-Learning định hướng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác tối đa các kho video bài giảng của Sở GD&ĐT; thư viện bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <http://elearning.moet.edu.vn> ; thư viện sách điện tử, học liệu số trên các hệ thống hệ tri thức Việt số hóa <https://igiaoduc.vn/>, <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>, <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>, <https://youtube.com/dtvdongtrieu> ...

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến của ngành; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, <https://youtube.com/dtvdongtrieu>, DCCI Đông Triều... để phục vụ, hỗ trợ công tác quản lý và dạy học chủ động, thuận tiện hơn.

d) Tổ chức, hướng dẫn cho CB, GV-NV và học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến trên internet do các tổ chức, cơ quan, nhà trường phát động.

Tăng cường ứng dụng CNTT vào nghiên cứu và ứng dụng KH&CN phục vụ công tác triển khai các đề tài, giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục; tổ chức dạy Tin học theo hướng tích hợp liên môn, giáo dục STEM (tập trung: hoạt động dạy và học STEM, sử dụng nguyên liệu tái chế để tạo ra sản phẩm mới, robotic) để phục vụ quản lý, học tập và đời sống xã hội.

1.2. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên sử dụng được hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

- 100% giáo viên xây dựng được ít từ 01 bài giảng điện tử, bài giảng E-learning có chất lượng gửi tham gia dự thi các cấp, tham gia đóng góp tài nguyên cho kho học liệu của ngành.

- 100% học sinh được học tập bộ môn Tin học tại nhà trường (đặc biệt việc học tập bộ môn Tin học ở lớp 6,7).

- 100% có tài khoản và sử dụng thành thạo ít nhất 01 phần mềm để giảng dạy trực tuyến(khi có yêu cầu).

- Khuyến khích ít nhất mỗi khối lớp có từ 01 sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi liên quan đến Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo TTNND, Tin học trẻ, ... các cấp.

- 100% giáo viên tích cực tự khai thác nguồn tài nguyên trên hệ thống của ngành để phục vụ cho công tác giảng dạy.
- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc soạn giáo án, gửi giáo án lên hệ thống của nhà trường để duyệt tiến độ theo quy định.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng các giải pháp khoa học về công nghệ để phục vụ cho công tác của cá nhân.

1.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra, rà soát việc sử dụng hệ thống CNTT của nhà trường cho công tác giảng dạy và học tập.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác ứng dụng, sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.
- Phát động, triển khai các cuộc thi liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong trường học do các cấp phát động.
- Tăng cường việc đầu tư về cơ sở vật chất (CSVC) về CNTT để phục vụ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, đánh giá các kết quả đã thực hiện để đề ra giải pháp cho những năm học tiếp theo.

2. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục

2.1. Nội dung

a) Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn/> , kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> ; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, triển khai xây dựng chính quyền điện tử, cụ thể:

- Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công theo chuẩn ISO trên hệ thống chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương, các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Thực hiện dịch vụ tuyển sinh trực tuyến đầu cấp của phòng GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn>.

- Nghiên cứu, triển khai hình thức sổ liên lạc điện tử miễn phí đã có từ năm 2012, chức năng tích hợp trên cổng thông tin của nhà trường trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh; tăng cường sử dụng và khai thác phần mềm quản trị tài chính kế hoạch; đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, công khai và quản lý bảo hiểm xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định công tác công khai hóa thông tin: Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định trên website nhà trường, phòng hội đồng nhà trường, bảng tin của nhà trường. Công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet và các thiết bị thông minh tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>; tại mục “Thông

báo” thuộc website của nhà trường và công khai lịch công tác của Ban Giám hiệu (BGH) trên website của nhà trường.

d) Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của nhà trường trên hệ thống Phòng Giáo dục điện tử của ngành tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn>; sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn trong công tác quản lý và dạy học. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự (SMAS, <https://qlcb.quangninh.gov.vn>); cập nhật dữ liệu trường học đầy đủ, chính xác đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

e) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Microsoft Teams, K12online; tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, cụm, trường ...) và bồi dưỡng, tập huấn giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ truyền hình trực tiếp qua kênh truyền hình trực tiếp trên <http://dongtrieu.edu.vn>, kênh Youtube của ngành <https://youtube.com/DTVdongtrieu>; trang DDCI thị xã Đông Triều tại <https://facebook.com/ddcidongtrieu>.

f) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>.

g) Tiếp tục triển khai việc tuyên truyền, quán triệt, tổ chức triển khai vận hành và khai thác hiệu quả tới CBGV-NV, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân về các chức năng của các hệ thống Chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công, đặc biệt là thủ tục hành chính công của Ngành GD&ĐT tại địa chỉ <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>; tiếp tục thực hiện tuyên truyền, khai thác hiệu quả các hệ thống cổng thông tin ngành giáo dục, cụ thể:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT <https://moet.gov.vn>; cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT <https://thituyensinh.vn>; tài nguyên bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <https://elearning.moet.edu.vn>; cổng thông tin điện tử của Cục CNTT <http://e-ict.gov.vn> để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành;

- Website bảo hiểm xã hội tại địa chỉ <https://www.baohiemxahoi.gov.vn> để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm cá nhân, gia đình CBGV-NV;

- Hệ thống chính quyền điện tử <http://congchuc.quangninh.gov.vn>, dịch vụ công trực tuyến <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>;

- Cổng thông tin <http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao>; Trang DDCI <https://facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh> của Sở GD&ĐT;

- Cổng thông tin <https://dongtrieu.quangninh.gov.vn/Trang/Default.aspx>; trang DDCI <https://facebook.com/ddcidongtrieu> của thị xã Đông Triều;

- Hệ thống phòng giáo dục điện tử của ngành GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/>; các phân hệ: giáo dục lịch sử, địa lý phương <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>; <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> (tuyển sinh đầu

cấp); soạn, gửi giáo án, bài giảng online <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; lịch công tác <https://dongtrieu.edu.vn/lich-cong-tac>; hệ thống camera giám sát trên internet <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>;

- Hệ thống thư điện tử tên miền Đông Triều <https://mail.dongtrieu.edu.vn>.

2.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các tiện ích có liên quan trên hệ thống phần mềm quản lý trường học (SMAS).

- Triển khai thực hiện việc thay thế hồ sơ, sổ sách bằng hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử.

- Thực hiện 100% việc ký văn bản số được ban hành trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền đến toàn thể 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chính quyền điện tử; các giao dịch trên hệ thống hành chính công; ...

- Công khai hóa nhà trường theo đúng các quy định.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiện ích phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Quan tâm đến công tác ứng dụng hệ thống trực tuyến để phục vụ công tác hội họp, triển khai các công việc...

2.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra định kỳ các báo cáo theo quy định, ... nhằm đánh giá kỹ năng sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.

- Giao Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên thực hiện việc thay thế hệ thống hồ sơ, sổ sách giấy sang hồ sơ, sổ sách điện tử theo hướng dẫn và đúng quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về các ứng dụng trên môi trường mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thông qua học sinh để tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và nhân dân nắm được cơ bản các tiện ích nêu trên.

- Thực hiện công tác công khai hóa theo đúng quy định.

- Thường xuyên thực hiện việc ứng dụng hệ thống trực tuyến trong công tác quản lý; thông qua đó bồi dưỡng việc ứng dụng hệ thống trực tuyến trong công tác giảng dạy.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

3.1. Nội dung

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

b) Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) để thực hiện đồng bộ dữ liệu lên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đặc biệt chú ý cập nhật đầy đủ thông tin định danh của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, các thông tin về nhân sự tại nhà trường (tuyển dụng mới, nghỉ, chuyển, trình độ đào tạo, ngạch, bậc...); nộp báo cáo thống kê trên phần mềm đúng hạn.

c) Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, rà soát số liệu thống kê trước khi nộp báo cáo thống kê lên Phòng, Sở giáo dục và Đào tạo.

3.2. Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc 100% các báo cáo, thống kê giáo dục đúng kỳ hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định.
- Cập nhật thường xuyên, định kỳ trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường theo đúng quy định và hướng dẫn của các cấp. Cập nhật kịp thời các thông tin mới được bổ sung tại nhà trường (nếu có).
- Đảm bảo tính chính xác 100% các số liệu báo cáo về các cấp theo quy định.

3.3. Giải pháp

- Phân công cụ thể thành viên có liên quan để chịu trách nhiệm thống kê, báo cáo các mảng được giao quản lý.
- Thường xuyên tổ chức việc thống kê báo cáo số liệu trên hệ thống trực tuyến để rèn kỹ năng báo cáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (nhất là các số liệu liên quan đến báo cáo gấp, báo cáo thường kỳ, các báo cáo trong tình hình dịch COVID-19,).
- Giao trách nhiệm cán bộ thường xuyên kiểm tra thông tin trên hệ thống các phần mềm quản lý; trích xuất số liệu báo cáo để có chỉ đạo kịp thời.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

4.1. Nội dung

a) Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CDS trong nhà trường.

Nhà trường thành lập tổ CNTT, CDS gồm 6 đồng chí là giáo viên, nhân viên của nhà trường có kỹ năng ứng dụng CNTT thành thạo, tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, trong đó phân công CBQL nhà trường phụ trách trực tiếp; tham mưu cho cấp thẩm quyền tuyển dụng đủ giáo viên dạy môn Tin học trong nhà trường, nhân viên làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong nhà trường;

b) Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, thực hiện CDS cho đội ngũ CBGV-NV. Nội dung tập huấn phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, tập trung vào một số nội dung sau:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: SMAS, phòng giáo dục điện tử; trường, lớp học thông minh; soạn, gửi, duyệt quản lý kế hoạch bài dạy, tài liệu, học liệu số online; hệ thống camera giám sát, trung tâm điều hành điện tử; tuyển sinh trực tuyến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; kỹ năng xử lý, khai thác số liệu thống kê trên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học.

c) Nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

4.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy.
- 100% cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- Tiếp tục triển khai công tác giáo dục STEM tại nhà trường đến các Tổ chuyên môn; đặc biệt duy trì hoạt động STEM trong nhóm sinh hoạt Sinh-Hóa.

4.3. Giải pháp

- Tổ chức mở các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, các kỹ năng cơ bản ... theo đề nghị đề xuất chung của cán bộ, giáo viên.
- Giao cho Tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán quản lý nghiêm túc việc học tập trên hệ thống bồi dưỡng qua mạng của Bộ GD&ĐT triển khai.
- Xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể các tổ/nhóm chuyên môn về công tác giáo dục STEM, thông qua đó mở rộng chương trình giáo dục STEM.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo

5.1. Nội dung

Nhà trường rà soát, kiểm tra, và đánh giá các điều kiện về CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS của đơn vị hiện có, so với hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông tại Công văn số 5807/BGD&ĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT để xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả, thiết thực CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS của nhà trường đảm bảo đúng định hướng của ngành và Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi nhà trường và địa phương.

a) Trang bị thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác dạy học

- Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng CNTT phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo đủ số lượng máy tính phục vụ dạy học môn Tin học (Phòng thực hành Tin học đảm bảo tối thiểu 02 học sinh/01 máy tính/01 lớp, tiến tới 01 học sinh/01 máy tính/lớp).

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ dạy học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh, hệ thống kênh hình, mạng Internet, mạng nội bộ; trang bị phần mềm tương thích để phát huy hạ tầng CNTT của phòng Tin học đã cải tạo thành phòng đa chức năng.

b) Trang bị thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác quản lý và điều hành

- Trang bị đủ, đồng bộ hệ thống phần cứng (bộ máy tính, máy in, máy scan, camera, hệ thống camera giám sát, máy photocopy...), các phần mềm để hỗ trợ phục vụ công tác: quản lý, hoạt động văn phòng, hội họp trực tuyến...; đầu tư lắp đặt hệ thống camera lớp học trang bị âm thanh hai chiều có trung tâm điều khiển; mỗi tổ bộ môn trong nhà trường phải được trang bị tối thiểu 02 máy tính, máy in

có kết nối internet để thuận tiện trong các hoạt động chuyên môn; đầu tư hệ thống thiết bị đồng bộ phục vụ công tác hội họp trực tuyến.

c) Duy trì, vận hành hệ thống mạng internet cáp quang (02 đường truyền của VNPT và Viettel), mạng LAN, hệ thống Wifi tới các lớp học đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động quản lý và dạy học đạt hiệu quả cao nhất.

d) Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS đúng quy định pháp luật; xây dựng quy chế, kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sử dụng, khai thác, và vận hành các PHTM, phòng Ngoại ngữ, Phòng Tin học... theo văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đã ban hành. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...); thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên website của nhà trường và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của nhà trường, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

5.2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh khối lớp 6,7 được học Tin học theo quy định, đảm bảo đủ số lượng máy tính theo quy định.

- 100% các phòng học văn hóa, phòng bộ môn được trang bị hệ thống thiết bị CNTT phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Hệ thống camera giám sát tại các lớp học được trang bị đầy đủ các phòng học.

- Trang bị đầy đủ hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho các Tổ chuyên môn.

- Duy trì 02 đường truyền internet cáp quang FTTH của VNPT và Viettel tại nhà trường.

- Đảm bảo hệ thống CNTT phục vụ công tác giảng dạy trong tình thế chuyển từ trạng thái trực tiếp sang trực tuyến.

- 100% hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý, giảng dạy được trang bị hệ thống phòng chống virus an toàn cho dữ liệu.

5.3. Giải pháp

- Tiếp tục trang bị bổ sung hệ thống CSVC phục vụ cho công tác giảng dạy; bổ sung, thay thế các thiết bị đã xuống cấp để đảm bảo hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Hướng dẫn các kỹ năng sử dụng thiết bị, phần mềm giảng dạy sẵn sàng cho công tác dạy học trực tuyến tại nhà trường.

- Trang bị hệ thống phần mềm giảng dạy trực tuyến. Khuyến khích giáo viên tự trang sắn hệ thống phần mềm của cá nhân để giảng dạy.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Xây dựng quy chế quản lý; kiện toàn bộ phận CNTT theo kế hoạch triển khai (*Phụ lục chi tiết gửi kèm theo*).

- Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thực hiện theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt.

- Dành các nguồn lực để đầu tư cho CNTT.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch tuyên truyền việc ứng dụng các tiện ích liên quan đến CNTT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.
- Đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại nhà trường theo định kỳ.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 về Phòng GD&ĐT theo quy định.

2. Tổ Chuyên môn

- Triển khai việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT trong tổ/nhóm chuyên môn.
- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dữ liệu, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn cho tổ viên về phương pháp xây dựng kế hoạch bài giảng tích cực, ứng dụng phòng học thông minh, thiết kế bài giảng e-Learning.
- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các hoạt động có ứng dụng CNTT.
- Triển khai các hoạt động tập huấn kỹ năng giảng dạy, sử dụng hệ thống trực tuyến tới tổ viên của Tổ.

3. Giáo viên

- Dựa trên nội dung kế hoạch triển khai của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT ...
- Tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia sáng tạo phần mềm, thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp.
- Thiện hiện việc gửi bài soạn, bài giảng, đề kiểm tra lên kho tài nguyên của trường, của ngành theo quy định.
- Cập nhật đầy đủ các thông tin trong quản lý trường học SMAS ...

Trên đây là kế hoạch ứng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong quản lý và dạy học năm học 2022 – 2023 của trường THCS Mạo Khê I. Căn cứ nội dung kế hoạch, các Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (t/h);
- Công TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Quang Phong

PHỤ LỤC 1

Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc bộ phận phụ trách CNTT
(Theo Kế hoạch số 355/KH-TrTHCS ngày 17/10/2022 của trường THCS Mạo Khê I)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Đặng Minh Đức	1981	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách chung	0332537576
2	Nguyễn Thị Thu Trang	1985	Nhân viên	Quản trị mạng, hệ thống các phần mềm, website, ..	0346649688
3	Hà Thị Thanh Nhân	1979	TTCM	Quản lý các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy	0975.512087
4	Thân Trọng Văn	1984	Giáo viên	Phụ trách hệ thống phòng học thông minh	0398.089189
5	Phạm Thị Tuyết Linh	1989	Giáo viên	Phụ trách hệ thống tin bài đưa lên website nhà trường	0989856775
6	Nguyễn Thị Bích	1986	Giáo viên	Hỗ trợ quản trị hệ thống các phần mềm, phụ trách đội tuyển Tin học	0393009590

(Danh sách trên gồm 06 người)

PHỤ LỤC 2
LỊCH CÔNG TÁC DỰ KIẾN HÀNG THÁNG
(Theo Kế hoạch số 355/KH-TrTHCS ngày 17/10/2022 của trường THCS Mạo Khê I)

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
9/2022	- Tu bổ phòng học Tin học; hệ thống máy tính các phòng học; BGH; văn phòng; ... - Hoàn thiện các dữ liệu đầu năm trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS; hệ thống website nhà trường. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn trên hệ thống trực tuyến.	- BGH; Bộ phận Hành chính. - CNTT; Giáo viên; nhân viên. - Cán bộ, giáo viên.		
10/2022	- Triển khai, giao chỉ tiêu một số cuộc thi; hội thi: Khoa học kỹ thuật; sáng tạo thanh thiếu niên - nhi đồng. - Phát động, hưởng ứng tham gia Hội thi "Thiết kế bài giảng e-Learning các cấp". - Bồi dưỡng đội tuyển thi Tin học trẻ tham gia dự thi cấp tỉnh năm 2022. - Tham dự các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT trong giảng dạy. - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Tập huấn sử dụng phần mềm QLCCVC; phần mềm giảng dạy trực tuyến.	- BGH; TTCM. - BGH - Giáo viên hướng dẫn. - BGH; TTCM; Giáo viên. - CNTT; giáo viên. - CNTT		
11/2022	- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT; xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục cho năm học 2022-2023, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.	- BGH.		

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
	- Tu bổ phòng học thông minh cho 02 lớp học. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học. - Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung trong nhà trường. - Hoàn thiện sản phẩm KHKT dự thi cấp thị xã, cấp tỉnh. - Phát động, thành lập các CLB Tin học trong nhà trường. - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống quản lý nhà trường.	- BGH; Hành chính; CNTT. - BGH; TTCM, Giáo viên. - BGH; TTCM. - BGH, CNTT, TTCM, Giáo viên. - BGH; TTCM. - Cán bộ, giáo viên, nhân viên.		
12/2022	- Chỉ đạo việc thao giảng chào mừng ngày NGVN 20/11. - Kiểm tra việc thực hiện PPCT môn Tin học. - Tham gia chuyên đề cấp cụm.	- BGH; TTCM - BGH. - BGH; Tổ/nhóm CM.		
01/2023	- Hoàn thiện dữ liệu học kỳ I trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS. - Kiểm tra việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy. - Bổ sung mua sắm, khôi phục CSVN hệ thống "Phòng học thông minh". - Triển khai thành lập đội tuyển Tin học trẻ.	- BGH; CNTT; giáo viên. - BGH; TTCM. -BGH; CNTT. - CNTT; giáo viên giảng dạy.		
02/2023	- Bồi dưỡng đội tuyển Tin học trẻ. - Tiến hành bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống "Phòng học thông minh".	- BGH; giáo viên chủ nhiệm. - Giáo viên ôn luyện. - CNTT; giáo viên cốt cán.		

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
3/2023	- Cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý trường học. - Tuyển chọn đội tuyển Tin học trẻ; các sản phẩm phần mềm cấp trường chuẩn bị cho dự thi cấp thị xã.	- CNTT; giáo viên. - BGH; Giáo viên giảng dạy.		
4+5/2023	- Dự thi Hội thi Tin học trẻ cấp thị xã. - Hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Lập kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho giáo viên trong hè năm 2023.	- BGH; giáo viên giảng dạy. - CNTT; giáo viên. - BGH; TTCM.		